TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2020/DS-ST
Ngày: 17-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Cao Kim Triều

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2017/2020/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2456/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, 266-268 đường N, Phường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2019)

(Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: 50/8/1 đườn V (Tầng 2), phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T do Ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và Ông Nguyễn Quốc T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của Ông T, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đồng ý cấp thẻ tín dụng JBC Card Gold 356481-3570 và thẻ MC Credit World 552332-4327 với hạn mức sử dụng chung là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp các thẻ tín dụng nói trên, Ông Nguyễn Quốc T đã thực hiện các giao dịch chi tiêu cá nhân, từ tháng 11/2018 đến nay thì Ông T không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ cho Ông T nhưng Ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/12/2018 đối với thẻ MC Credit World 552332-4327 và ngày 31/12/2018 đối với thẻ JBC Card Gold 356481-3570, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của 02 thẻ tín dụng sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng MC Credit World 552332-4327 là 3,225%/tháng và thẻ tín dụng JBC Card Gold 356481-3570 là 3,75%/tháng.

Tính đến ngày 17/7/2020, Ông Nguyễn Quốc T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền của hai thẻ tín dụng là 178.919.840 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 108.792.485 đồng và nợ lãi quá hạn là 70.127.355 đồng.

Do Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Ông T trả nợ nhưng Ông T không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ của hai thẻ tín dụng tính đến ngày 17/7/2020 là 178.919.840 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 108.792.485 đồng và nợ lãi quá hạn là 70.127.355 đồng (thẻ JBC Card Gold 356481-3570: nợ gốc là 22.468.107 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.839.940 đồng và thẻ MC Credit World 552332-4327: nợ gốc là 89.324.378 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.287.415 đồng). Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Bị đơn là Ông Nguyễn Quốc T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên toà:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với Ông Nguyễn Quốc T về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, lãi còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Xét ông Nguyễn Quốc T cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả xác minh của Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 tại thời điểm thụ lý. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu của Nguyên đơn đòi số tiền gốc của 02 thẻ tín dụng là 108.792.485 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng dụng JBC Card Gold 356481-3570 và thẻ MC Credit World 552332-4327, đã có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Quốc T đã đề nghị và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn T cấp thẻ tín dụng JBC Card Gold 356481-3570 và thẻ MC Credit World 552332-4327 với hạn mức 100.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch khác nhau và ngưng

thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ tháng 11/2018 theo các sao kê do phía nguyên đơn nộp. Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/12/2018 đối với thẻ MC Credit World 552332-4327 và ngày 31/12/2018 đối với thẻ JBC Card Gold 356481-3570, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ vốn gốc của 02 thẻ tín dụng là 108.792.485 đồng sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng Ông T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc Ông T phải trả tiền nợ gốc 108.792.485 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về nợ lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, nợ lãi quá hạn mà Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc Ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử vụ án (17/7/2020) là 70.127.355 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi Ông Nguyễn Quốc T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T là 70.127.355 đồng.

[3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Luật án phí, lệ phí Tòa án năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1. Buộc Ông Nguyễn Quốc T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền còn nợ của hai thẻ tín dụng JBC Card Gold 356481-3570 và MC Credit World 552332-4327 là 178.919.840 (Một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi) đồng; trong đó nợ vốn gốc là 108.792.485 đồng và nợ lãi quá hạn là 70.127.355 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Ông Nguyễn Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 8.945.992 (Tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T 3.502.902 (Ba triệu năm trăm lẻ hai nghìn chín trăm lẻ hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0005656 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.